

BÁO CÁO

Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

Tiếp nhận Công văn số 374/TTT-PCTN ngày 20/7/2020 của Thanh tra tỉnh v/v yêu cầu báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV. Sở Tài chính báo cáo các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phát huy tinh thần tự giác tìm hiểu nghiên cứu chính sách pháp luật của công chức và người lao động, Sở triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật; triển khai thực hiện Kế hoạch số 2788/KH-STC ngày 15/10/2019 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 257/KH-STC ngày 12/02/2020 về Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020;

Việc tuyên truyền, phổ biến văn bản Luật, Nghị định và các văn bản mới liên quan đến phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức, trong đó hình thức tự nghiên cứu qua mạng nội bộ của Sở được nhiều cán bộ, công chức truy cập. Về hình thức tuyên truyền miệng, cử cán bộ phụ trách công tác pháp chế chuẩn bị nội dung sinh hoạt để phổ biến đến cán bộ công chức;

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Sở Tài chính tiếp tục thực hiện các Kế hoạch số 2070/KH-STC ngày 3/8/2017 của Sở Tài chính về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 830/KH-STC ngày 9/4/2018 về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 2788/KH-STC ngày 15/10/2019 về Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021. Kế hoạch số 1014/KH-STC ngày 14/4/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020. Đồng thời, trong giai đoạn báo cáo, Đảng ủy Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 470-KH/ĐU ngày 14/2/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2020.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không phát sinh.

d) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Sở Tài chính không có đơn vị trực thuộc, Sở đã bố trí 01 công chức thanh tra viên theo dõi báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Tài chính.

e) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch:

Công khai tài chính, ngân sách:

- Hàng năm trên cơ sở dự toán giao đầu năm, Sở Tài chính đã thực hiện công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác; quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại các cuộc họp của Sở và niêm yết tại cơ quan, công bố trên trang Website của Sở Tài chính;

- Việc công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan được thực hiện đúng theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 v/v Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

Công khai đầu tư mua sắm công: Trên cơ sở các quy định của nhà nước đã được ban hành trong mua sắm công, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch lựa chọn nhà thầu, danh mục mua sắm công trên địa bàn toàn tỉnh. Trong hoạt động của Sở Tài chính, Sở đã bám sát Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận được ban hành hàng năm. Theo đó việc mua sắm tài sản công tại Sở được công khai theo hình thức thông báo đến từng phòng ban trong cơ quan qua mạng nội bộ và niêm yết trên bảng thông báo của Sở.

Công khai công tác cán bộ: Trong kỳ, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2991/KH-STC ngày 01 tháng 11 năm 2019 về tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính, quá trình thi tuyển và kết quả thi tuyển

các chức danh lãnh đạo được công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của Sở.

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: Không phát sinh.

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 và Quyết định 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Hàng năm, Sở Tài chính đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Sở, trong kỳ báo cáo Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 11 văn bản quy phạm pháp luật triển khai trên địa bàn toàn tỉnh theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tự tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 07/5/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1860/QĐ-TTCT ngày 06/9/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và Quyết định số 2260/QĐ-STC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính. Trong giai đoạn báo cáo Sở ban hành Quyết định số 63/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 26/8/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Nội quy cơ quan của Sở Tài chính Ninh Thuận;

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính đang trong giai đoạn kiện toàn chức danh lãnh đạo nên chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Cải cách thủ tục hành chính:

+ Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 3087/STC-VP ngày 11/11/2019 của Sở Tài chính về kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020;

+ Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” tại Sở Tài chính;

+ Thực hiện quy trình quản lý theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; Triển khai tập huấn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng sang 9001:2015;

+ Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ Giám đốc, các Phó Giám đốc, kế toán trưởng ngân sách tỉnh; thành lập và phân công nhiệm vụ Ban biên tập trang web của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;

+ Ban hành Quyết định thành lập lại và Quy chế hoạt động Tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận;

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức được quan tâm góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức đáp ứng kịp thời sự thay đổi của tình hình hiện nay.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Tiếp tục thực hiện áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc tại Sở Tài chính, tăng cường thực hiện việc gửi báo cáo, thông tin nội bộ qua mạng và hoàn thiện trang Website của Sở; Triển khai và duy trì, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống mạng (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

+ Thanh toán không dùng tiền mặt: 100% cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM.

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Trong kỳ báo cáo Sở Tài chính chưa thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai.

h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Hàng năm, Sở Tài chính đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật. Trong kỳ báo cáo, không phát sinh tham nhũng tại Sở Tài chính.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong Sở Tài chính

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán:

- Tổng số cuộc thanh tra: 6 cuộc;
 - Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: 06/06 đơn vị;
 - Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Trích thiếu cải cách tiền lương; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng quy định; sai chế độ, định mức, tiêu chuẩn khác;
 - Về xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra: Thu hồi nộp ngân sách, kiểm điểm rút kinh nghiệm là chính;
 - Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm 18 cá nhân, xử lý hành chính: Thu hồi nộp ngân sách, số tiền 248.728.386 đồng; Xử lý khác: 39 kiến nghị.
 - Kết quả thực hiện các kiến nghị: Số tiền đã thu hồi 150.548.670 đồng; Đang tiếp tục theo dõi thu hồi theo quy định.
- c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng: Không phát sinh.
- d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không phát sinh.
- đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không phát sinh.
- 4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.**
- 5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.**
- 6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không phát sinh.**
- 7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.**
- 8. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.**
- 9. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN**
- a) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện: Trong giai đoạn báo cáo như đã nêu trên.
- b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia về PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo: Kết quả thực hiện tuyên truyền được thực hiện kịp thời thông qua trang thông tin nội bộ của Sở và thông qua các buổi sinh hoạt pháp luật của Sở.

Góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính, ngăn chặn tham nhũng xảy ra.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

- 1. Đánh giá tình hình tham nhũng:** Không có.
- 2. Dự báo tình hình tham nhũng:** Không có.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

- 1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng:** Không có.
- 2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN:** Không có.

Trên đây là nội dung công tác phòng chống tham nhũng năm 2020 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.PNHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020

(Đính kèm Báo cáo số 211/BC-STC ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Sở Tài chính)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	40
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	-
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	-
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	-
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	-
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	11
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	-
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	6
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	6
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	18
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	-



14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	–
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	248,7
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	150,5
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	–
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	–
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		–
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	–
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	–
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	–
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	CQ, TC, ĐV	–
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	–
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người	–
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	–
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập		–
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	–
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	–
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		–
28	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	–
29	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	–
30	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	–

	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		-
31	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	36
32	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	-
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	7.488
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	3,58
	<i>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</i>		-
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, DV	-
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, DV	-
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, DV	-
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		-
	<i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		-
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	-
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	-
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	-
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị	Người	-
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	-
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	-
	<i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm toán</i>		-
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	-
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ	Người	-

X.H.C.A
SỞ
TÀI CHÍNH
H. NHIN

	quan dân cử, đại biểu dân cử		
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	-
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	-
	<i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		-
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	-
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	-
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	-
51	Số đơn tố cáo, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	-
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		-
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	-
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	-
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		-
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	-
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	-
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	-
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		-
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		-
	XỬ LÝ THAM NHŨNG		-
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	-
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét	Người	-

	xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	-
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	-
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	-
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	-
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		-
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
67	Đất đai	m ²	-
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		-
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	-
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	-
69	Đất đai	m ²	-
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	m ²	-
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	m ²	-
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		-
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-
71	Đất đai	m ²	-

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 7 năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)



Lê Công Bình